

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 135/2022/DS-ST

Ngày 02-8-2022

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thông
2. Ông Nguyễn Hữu Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1986, địa chỉ: Số 118 Trần Cao Vân, phường An X, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1963, địa chỉ: Khối phố Xuân B, phường Trường X, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Do quen biết trong công việc làm ăn, nên bà có cho bà Trần Thị Nh mượn tiền nhiều lần. Sau đó hai bên chốt lại tiền nợ tổng cộng là 240.000.000 đồng, mục đích mượn để bà Nh giải quyết việc cá nhân. Khi cho bà Nh mượn tiền bà có ghi giấy biên nhận cầm đồ. Hai bên thống nhất mượn theo lãi suất 1,5%/tháng và bà cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BY 080386 trong thời hạn 1 tháng. Bà không yêu cầu giải quyết gì về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Nhưng sau đó, bà Nh không thực hiện đúng cam kết trong Giấy biên nhận, không trả tiền lãi và tiền gốc như thỏa thuận. Cụ thể, đã đến thời hạn trả nợ, nhưng bà Nh không trả nợ, mặc dù bà đã nhiều lần bà yêu cầu bà Nh trả số tiền đã mượn còn nợ.

Vào ngày 11-8-2021, giữa bà và bà H có viết với nhau Giấy thỏa thuận, theo đó bà Nh ghi có nợ bà số tiền 250.000.000 đồng, nhưng tại Đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm

nay bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nh trả cho bà số tiền 240.000.000 đồng, bà không yêu cầu bà Nh trả tiền lãi.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Trần Thị Nh trình bày:

Trước đây bà có mượn của bà H số tiền 160.000.000 đồng với tiền lãi mỗi tháng là 9.600.000 đồng. Cụ thể bà đã trả được bao nhiêu tháng thì bà không nhớ rõ. Số tiền bà đã trả thì bà H có ghi vào sổ của bà H. Sau đó bà không có tiền trả tiếp. Đến ngày 05-4-2021 thì bà và bà H chốt lại số tiền nợ là 240.000.000 đồng theo Giấy biên nhận cầm đồ. Bà là người ký và ghi họ tên bên người nhận tiền. Bà có giao cho bà H giữ bìa đồ số BY 080386, khi nào bà có tiền thì bà trả và bà H trả lại bìa đồ cho bà. Còn nay bà cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Số tiền bà còn nợ nói trên là cả tiền gốc và tiền lãi bà H cộng dồn vào. Bà chưa có được tiền để trả nợ cho bà H do dịch bệnh, làm ăn gặp khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 274, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Nh có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Giữa bà Nguyễn Thị Diễm H và bà Trần Thị Nh có quan hệ vay mượn tiền. Hiện nay bà Trần Thị Nh đang sinh sống và thường trú tại phố Tam Kỳ nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Theo nội dung thỏa thuận tại Biên nhận cầm đồ giữa bà Nguyễn Thị Diễm H và bà Trần Thị Nh có xác lập quan hệ vay mượn tiền với nhau. Theo đó, bà Nguyễn Thị Diễm H có cho bà Trần Thị Nh mượn số tiền là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng. Thời hạn từ ngày 05-4-2021 đến ngày 05-5-2021. Theo Biên nhận nêu trên thì hai bên thỏa thuận, tự nguyện thế chấp đồ vật, tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 080386 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 22-7-2015.

[2.2] Nội dung, yêu cầu của các bên:

Xét thấy, Biên nhận cầm đồ giữa bà Nguyễn Thị Diễm H và bà Trần Thị Nh thực chất là hợp đồng vay tài sản và việc vay mượn tiền giữa hai bên là có thật. Theo đó, hai bên đều thừa nhận bà Nguyễn Thị Diễm H có cho bà Trần Thị Nh mượn tiền nhiều lần, sau đó hai bên chốt lại với tổng số tiền bà H cho bà Nh mượn là 240.000.000 đồng. Bà Trần Thị Nh có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 080386 do UBND thành phố Tam Kỳ cấp ngày 22-7-2015. Hai bên thừa nhận việc thế chấp giấy tờ nhà đất là để làm tin. Hội đồng xét xử xét thấy, đây không phải là hình thức thế chấp hợp pháp. Hơn nữa, hai bên đều không yêu cầu giải quyết đòi với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nên không xem xét.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Nh thừa nhận có mượn tiền của bà Nguyễn Thị Diễm H nhiều lần, sau đó hai bên ngồi lại với nhau để chốt lại số tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng là 240.000.000 đồng. Bà Nh trình bày, bà không nhớ được đã trả cho bà H bao nhiêu tiền lãi, cũng không nhớ trả tiền lãi được bao nhiêu tháng, ngày và bà cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện đã trả số tiền lãi, tiền gốc nào cụ thể cho bà H. Bà Trần Thị Nh cũng thừa nhận chữ ký, ghi họ tên bên người nhận tiền tại Biên nhận cầm đồ là chữ ký, chữ viết của bà. Do thời gian qua dịch bệnh, bà gặp khó khăn trong công việc làm ăn nên không trả được nợ cho bà H.

Do đó, có đủ cơ sở để cho rằng bà Trần Thị Nh đã vay mượn của bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền là 240.000.000 đồng, nhưng đến nay chưa trả. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Trần Thị Nh phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền 240.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 274, 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm H đối với bà Trần Thị Nh về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Trần Thị Nh chịu trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền vay còn nợ là 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền nêu trên, người phải thi hành án có nghĩa vụ phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Nh phải chịu số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Diễm H số tiền tạm ứng án phí 6.000.000 (sáu triệu) đồng theo biên lai thu số 0009716 ngày 03-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-8-2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

